

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện Vợ nhặt

Tham khảo tổng hợp những bài văn hay Phân tích giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện ngắn Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân

Đề bài: Em hãy phân tích giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân)

Bài làm:

Bài văn đạt điểm cao của học sinh lớp 12 Chuyên

Vợ nhặt được rút ra từ tập *Con chó xấu xí*, xuất bản năm 1945. Đây là tác phẩm xuất sắc nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông, đồng thời cũng là một những tác phẩm tiêu biểu viết về đề tài người nông dân và thể hiện đầy đủ quan điểm sáng tác của tác giả. Tác phẩm thấm đẫm giá trị hiện thực và nhân đạo.

Trước hết giá trị hiện thực của tác phẩm được thể hiện trong việc Kim Lân đã tái hiện thành công nạn đói khủng khiếp năm 1945. Nạn đói năm 1945 phần lớn người dân đã bị đẩy tới cái chết. Kim Lân đã tập trung tất cả bút lực của mình để tạo dựng bối cảnh, không khí nạn đói ấy. Trong văn ông cái đói, cái chết đã hiện hình, nổi cộm sắc nét tạo nên những ám ảnh ghê rợn. Ấn tượng về cái đói cái chết đã được Kim Lân tạo dựng từ nhiều yếu tố, nhưng ấn tượng nhất là thị giác, khứu giác và thính giác. Ở thị giác, ông đã hai lần sử dụng hình ảnh đầy sức ám ảnh: bên cạnh những người chết như ngã rạ, là những người còn sống vật vờ như những bóng ma. Ở đây cái đói đã trở thành nỗi ám ảnh thường trực, giữa sự sống và cái chết là ranh giới vô cùng mong manh. Nạn đói đã vắt kiệt toàn bộ sự sống của con người để hiện hình thành những bóng ma dật dờ. Ở khứu giác, cái đói cái chết trong văn Kim Lân không chỉ nhìn thấy mà còn có thể ngửi thấy đó là mùi gậy của xác người và mùi khét lét của các nhà đốt đồng dấm. Còn thính giác cũng là những ấn tượng ghê rợn. Âm thanh của những đàn quạ liên thanh cất lên, là tiếng hờn khóc tỉ tê của những gia đình có người chết.

Không chỉ dừng lại ở đó, giá trị hiện thực còn được thể hiện trong thân phận rẻ rúng của những người nông dân nghèo. Người đàn bà chết đói, người gầy sọp đi, hai mắt trũng sâu vào, vì cái đói, vì miếng ăn đã đồng ý lấy Tràng một cách nhanh chóng. Chính cái đói đã khiến người đàn bà ấy mất đi danh dự, sự e thẹn vốn có của một người con gái, mà trở thành một kẻ chông lòn, vì miếng ăn sẵn sàng đánh mất lòng tự trọng của mình. Chỉ với vài bát bánh đúc và một lời nói vu vơ, thị đã chạy đến híp mắt cười tình, đánh mất đi sự e lệ, kín đáo và chấp nhận về làm vợ của Tràng khi không hề biết đến tính cách, con người của Tràng ra sao. Trong hoàn cảnh bị cái đói, cái chết dồn đuổi, thị sẵn sàng bám víu vào bất cứ thứ gì đảm bảo sự sống cho thị. Những chi tiết mà Kim Lân miêu tả đã cho thấy, người vợ nhặt là một người nông dân khốn khổ, bị đẩy đến bước đường cùng nên nhân cách và lòng tự trọng đã bị tha hóa.

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện Vợ nhặt

Đám cưới với mỗi người là một nghi thức quan trọng nhất trong cuộc đời, nhưng đám cưới của Tràng và người vợ nhặt lại diễn ra hết sức sơ sài, sơ sài đến mức đáng thương. Bữa cơm đầu tiên của nàng dâu mới là nồi cháo cám đắng ngắt mà mọi người ngồi ăn không ai nói với nhau một câu.

Nhưng bên cạnh những mảng màu xám ngắt của hiện thực, ta còn thấy tác phẩm ánh lên giá trị nhân đạo sâu sắc. Trong tăm tối, khi cái đói đeo đuổi tất cả mọi người, tưởng chừng như người ta chỉ quan tâm đến sự sống chết của mình, thì người nông dân Việt Nam vẫn sẵn sàng dang tay cứu vớt những con người có số phận bất hạnh hơn mình. Nó thể hiện rất rõ truyền thống yêu thương đùm bọc “lá lành đùm lá rách” của nhân dân ta.

Tấm lòng nhân đạo của nhà văn trước hết thể hiện trong sự bao dung, tình yêu thương mẹ con Tràng giành cho người vợ nhặt. Tràng mặc dù có ngoại hình xấu xí nhưng lại có tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người. Dù chỉ làm công việc tạm thời, không có ruộng đất nhưng Tràng sẵn sàng mua đồ ăn cho người đàn bà không quen biết. Tràng thương cảm cho người đàn bà khi nhìn thấy hình dáng tiêu tụy hắt đi của thị. Và nhất là Tràng còn đồng ý đem người đàn bà ấy về nhà làm vợ của mình, dù trong Tràng lúc ấy cũng thoáng chút lo âu. Việc lấy vợ của Tràng không phải là một chuyện ngẫu nhiên mà đó là cả một mạch vận động hợp lí. Lần đầu gặp gỡ, Tràng lần đầu tiên nhận được sự quan tâm, đó là cái híp mắt cười tình của một người con gái. Đến lần thứ hai, Tràng xót xa khi người đàn bà phốp pháp lần trước đã biến mất, thay vào đó là một kẻ quần áo rách như tổ đũa, gầy hắt đi. Sự thay đổi bất ngờ nhanh chóng ấy đã dấy lên trong Tràng lòng thương cảm, với bản chất lương thiện và sự đồng cảm của những người đồng cảnh ngộ, Tràng đã nhanh chóng quyết định đưa người phụ nữ đó về nhà để làm vợ của mình. Quyết định nhanh chóng, bất ngờ đó vừa thể hiện khát khao hạnh phúc của Tràng, vừa là sự cứu mang, nghĩa cử cao đẹp mà Tràng dành cho người phụ nữ khốn khổ, bất hạnh hơn mình.

Lấy vợ là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời Tràng, bằng những cử chỉ hết sức đơn giản, nhưng cũng đủ cho thấy sự trân trọng của Tràng với người vợ nhặt. Anh cho chị ăn một bữa thật no, mua một cái thúng con và mua ít dầu vè đốt cho sáng. Hành động mua hai hào dầu đó còn như thắp lên một tương lai, hi vọng mới cho hai vợ chồng. Đặc biệt, sáng hôm sau khi lấy vợ, Tràng đã có những sự thay đổi hoàn toàn. Tràng thấy trong người lửng lơ, một niềm vui khó tả, khi lần đầu tiên được sống và cảm nhận niềm hạnh phúc gia đình. Và niềm hạnh phúc đó đã dẫn đến những biến chuyển trong nhận thức của Tràng, Tràng dấy lên tinh thần trách nhiệm với gia đình. Ý thức được vai trò trụ cột của mình, cùng tham gia với vợ và mẹ để xây dựng cuộc sống mới.

Còn với bà mẹ của Tràng, có con dâu trong hoàn cảnh éo le này làm bà vô cùng ngỡ ngàng, nhưng sau giây phút bất ngờ, bà đã hiểu ra mọi chuyện. Bằng tình yêu thương với người con trai, sự cảm thông với người vợ nhặt bất hạnh, bà hiểu rằng người ta chỉ dựng vợ gả chồng khi ăn nên làm ra, chứ không ai lấy vợ trong cái đói. Nhưng cùng với tình yêu thương con bà còn tự trách mình, thân phận làm mẹ nhưng lại không lo nổi hạnh

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện Vợ nhặt

phúc cho con. Thương con, lo lắng cho con bao nhiêu bà lại càng ngậm ngùi, xót xa cho thân phận người đàn bà kia bấy nhiêu. Bà không nhìn người con dâu mới bằng ánh mắt cay nghiệt, phán xét mà là cái nhìn đầy cảm thông, bao dung: “Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có được vợ”. Như vậy, bà cụ không chỉ là hiện thân của tình mẫu tử cao cả thiêng liêng mà còn là hiện thân của tình người ấm áp, bao dung, bà đã đưa bàn tay yêu thương để nâng đỡ bao bọc cho những thân phận khốn khổ dù cuộc sống của mình còn muôn vàn khó khăn.

Không dừng lại ở đó, giá trị nhân đạo của tác phẩm còn được nhìn nhận từ góc của người vợ nhặt. Người phụ nữ này bị cái đói dồn đuổi đến bước đường cùng, nhưng với lòng ham sống, cô đã cố bám víu đến cùng, cho dù phải biến thành thân phận vợ nhặt. Khát khao được sống đó cho thấy một trái tim khỏe mạnh, một nghị lực sống kiên cường và bền bỉ ở người phụ nữ này. Như vậy, qua ba nhân vật Tràng, bà mẹ và cô vợ nhặt Kim Lân đã một lần nữa khẳng định lối sống nhân ái, giàu tình cảm và lòng vị tha của nhân dân ta. Không chỉ vậy, trong họ còn tồn tại sức sống mãnh liệt, sẵn sàng vượt qua mọi đói khổ, khó khăn.

Cuối cùng giá trị nhân đạo của tác phẩm thể hiện ở cuối bài với hình ảnh lá cờ đỏ phấp phới trong sự tiếc rẻ của nhân vật Tràng. Chắc chắn với tinh thần lành mạnh, lòng yêu cuộc sống Tràng và vợ sẽ tham gia hoạt động cách mạng. Hình ảnh lá cờ đỏ như một gợi mở về tương lai tươi sáng đang đón đợi họ ở phía trước.

Bằng nghệ thuật miêu tả bậc thầy, Kim Lân đã vẽ ra bức tranh hiện thực tàn khốc về nạn đói năm 1945, khi mạng người bị rẻ rúng đến cùng cực. Nhưng đằng sau bức tranh hiện thực đen tối ấy là ánh sáng của lòng nhân đạo, tình yêu thương, sự bao bọc, chở che lẫn nhau giữa những con người khốn khổ. Sự hòa quyện giữa hai giá trị hiện thực và nhân đạo đã tạo nên sự thành công cho tác phẩm.

Top 2 bài văn mẫu hay nêu lên giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm "Vợ nhặt"

Bài số 1:

Vợ nhặt là một trong những truyện ngắn hay nhất của Kim Lân và văn học Việt Nam sau năm 1945, truyện được in trong tập *Con chó xấu xí* năm 1962. Vốn xuất thân từ làng quê Việt Nam nên Kim Lân đã viết nên *Vợ nhặt* bằng tất cả tâm hồn, tình cảm của một con người là con đẻ của đồng ruộng. Truyện được xây dựng với nhiều tình huống gây ấn tượng mạnh đối với người đọc. Song nổi bật trong tác phẩm là giá trị hiện thực và nhân đạo.

Truyện đã phản ánh được những mặt cơ bản của hiện thực xã hội Việt Nam những ngày trước Cách mạng tháng Tám 1945. Chỉ thông qua tình huống nhặt được vợ của Tràng, truyện đã tái hiện được bức tranh về nạn đói thê thảm của người dân Việt Nam từ Quảng Trị đến Bắc kỳ hơn triệu người bị đói. Ở đây mở đầu truyện là cảnh cái đói đã tràn đến

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện Vợ nhặt

xóm này tự lúc nào. Những gia đình từ vùng Nam Định, Thái Bình đội nón lũ lượt bông bé, dất dứu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và nằm ngổn ngang khắp lều chợ. Người chết như ngã rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thầy nằm chổng queo bên đường. Không khí vẫn lên một mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người... Dưới gốc đa... những người đói dật dờ lặng lẽ đi như những bóng ma. Tiếng quạ., cứ gào lên từng hồi thê thiết, Qua đây, người đọc cũng có thể hình dung được bộ mặt thật của bọn phát xít, thực dân và tay sai của chúng. Điều này được gói gọn trong một câu nói đầy phần uất của bà mẹ già: Tiếng thúc thuê đấy. Đàng thì nó bắt giồng đày, đàng thì nó bắt đóng thuế. Giời đất này không chắc gì đã sống qua được đâu các con ạ!....

Tác phẩm còn phản ánh được một hiện thực cơ bản khác. Đó là tấm lòng người dân hướng về cách mạng và sự vận động của cuộc sống hướng về tương lai. Giữa những tiếng trống thúc thuê dồn dồn dập dập là hình ảnh những người nghèo đói âm âm kéo nhau đi trên đê Sộp. Đàng trước có lá cờ đỏ to lắm vụt hiện lên trong ý nghĩ của Tràng. Nó báo hiệu một bình minh mới của cách mạng sẽ đến.

Bên cạnh nội dung hiện thực rộng lớn là giá trị nhân đạo sâu sắc. Qua tình huống truyện độc đáo, qua tâm lý và số phận nhân vật, tác phẩm không cần đao to búa lớn vẫn tố cáo được một cách sâu sắc tội ác tày trời của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây nên nạn đói thảm khốc khiến hai triệu người phải chết đói. Bóng đen tử thần bao trùm lên tất cả, đè nặng lên số phận mỗi người dân và mọi xóm làng. Trong bối cảnh bi thảm ấy, giá trị con người quá rẻ mạt. Nếu như trong truyện thơ *Tiền dân người yêu*, cô gái Thái bị ép duyên, đã đau khổ thở than: "Ngẫm thân em chỉ bằng thân con bọ ngựa" thì ở đây người đàn bà mà Tràng nhặt được chỉ bằng mấy bát bánh đúc, một bữa cơm no và hai hào dầu. Nạn đói đã đẩy con người đến chỗ xem miếng ăn là tất cả. Ngay cả đến cái chuyện tỏ tình thường vẫn mang màu sắc tình tứ, e lệ, duyên dáng, thì giờ đây cũng chỉ còn trở trọi là một câu chuyện lẩn xả vào miếng ăn. Vì đói khát cùng đường mà không còn giữ được sự e thẹn thông thường của người phụ nữ Việt Nam. Chỉ mấy bát bánh đúc và vài lời nói tầm phào của gã đàn ông xa lạ, mà người đàn bà kia đã ton ton chạy theo để trở thành vợ nhặt của Tràng. Ý nghĩa nhân đạo không chỉ được toát ra từ sự cảm thông cho thân phận khổ đau của người dân nước Việt mà còn được toát ra từ sự tố cáo ấy.

Truyện *Vợ nhặt* còn cho ta thấy rằng người dân lao động vốn có bản chất lành mạnh, luôn luôn hướng về ánh sáng với một niềm tin bất diệt. Dù hoàn cảnh có hiểm nghèo bi thảm tuyệt vọng đến đâu, dù có kẻ bên cái chết, vẫn khát khao hạnh phúc, tổ ấm gia đình, vẫn hướng về sự sống và hy vọng ở tương lai tươi sáng. Đúng như tác giả đã có lần phát biểu: Trong sự túng đói quay quắt, trong bất cứ hoàn cảnh khốn khổ nào, người nông dân ngụ cư vẫn khao khát vươn lên trên cái chết, cái ảm đạm mà vui mà hy vọng. Những người đói họ không nghĩ đến cái chết, mà nghĩ đến cái sống (Kim Lân). Vợ chồng Tràng vẫn lầy nhau giữa cảnh ngổn ngang xác người chết đói là vì vậy. Chút hạnh phúc nhỏ nhoi, mong manh của hai người tuy bị bùa vây, bởi cái đói, cái chết nhưng sự sống chẳng bao giờ chán nản, vẫn là bất diệt, vẫn sinh sôi nảy nở từ bãi tha ma sặc mùi tử khí. Hạnh phúc

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện Vợ nhặt

tình yêu vẫn như làn gió xuân thổi về làm xôn xao sự sống. Trong một lúc Tràng dường như quên hết những cảnh ê chề tăm tối trước mắt, những tháng ngày đầy đe dọa phía trước. Lúc này trong lòng hắn chỉ còn tình nghĩa với người đàn bà. Một cái gì lạ lắm... nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng. Sáng dậy thấy nhà cửa đổi khác, hắn cảm thấy lâng lâng và thấy từ đây phải có trách nhiệm hơn với người thân và chính cuộc đời mình. Ở bà cụ Tứ càng có những biểu hiện cảm động hơn. Niềm vui vì có con dâu, vì hạnh phúc của con và niềm tin ở cuộc sống đã làm cho người mẹ nhanh nhẹn hơn. Cái khuôn mặt u ám, bủng beo của bà bỗng rạng rỡ hẳn lên.

Qua truyện *Vợ nhặt*, Kim Lân còn cho ta thấy trong hoạn nạn, con người lao động, càng yêu thương nhau hơn và dù trong cảnh khó khăn, khốn cùng, họ vẫn giữ được phẩm chất đẹp đẽ: đói cho sạch, rách cho thơm. Cuộc sống khắc nghiệt đọa đầy con người, bắt họ phải sống cuộc sống của loài vật, nhưng nó không thể dập tắt được phần người, rất người trong lòng bà mẹ khốn khổ kia. Ba mẹ con Tràng đã tìm thấy niềm vui trong sự nương tựa, mưu sinh chung mà sống. Tình vợ chồng, mẹ con sẽ là động lực giúp họ có sức mạnh vượt qua cơn hoạn nạn khủng khiếp này.

Như vậy những con người đã vượt qua mặc cảm đói nghèo, tủi hờn để khẳng định sự sống, chắc chắn sẽ đi theo tiếng gọi của Việt Minh để giành sự sống cho mình trong cách mạng. Vì Đảng ta... hồn người. Chọn tình huống *Vợ nhặt* do nạn đói rùng rợn gây nên, Kim Lân không nhằm miêu tả sự mất giá, tha hoá con người, ngược lại đã khẳng định khát vọng sống còn và phẩm giá của họ. Tình yêu cuộc sống của những con người nằm bên bờ cái chết đã trở thành nguồn sáng, nguồn ấm áp sưởi ấm lòng người, thôi thúc họ đi tới cứu lấy đời mình. Và cách mạng, Đảng đã dang đôi tay nhân hậu cứu vớt họ thật đúng lúc:

Kiếp người cơm vãi cơm rơi

Làn đêm bước đến khi hừng sáng

Mặt trời kia cờ Đảng giương cao

(Tố Hữu)

Bài số 2:

Trong những tác phẩm văn học Việt Nam, ngoài những nội dung sâu sắc mà tác giả gửi gắm qua thì những tác phẩm đó còn thể hiện những giá trị hiện thực và những tâm tư của tác giả. Và trong tác phẩm “*Vợ nhặt*” cũng vậy, ngoài việc tái hiện lại bức tranh ngày đói mà con người hiện lên thê thảm thì Kim Lân còn thổi vào trong bức tranh đó nhiều giá trị hiện thực và nhân đạo.

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện Vợ nhặt

Trước hết, truyện ngắn “Vợ nhặt” mang giá trị hiện thực sâu sắc. Tác phẩm đã phản ánh chân thực nạn đói 1945 khủng khiếp. Đó là một trong những thời kì đen tối nhất của nước ta. Cảnh tang thương ảm đạm của nạn đói được Kim Lân diễn tả cụ thể và sinh động. “*Những gia đình từ những vùng Nam Định... người chết như ngã rạ*”. Chỉ với những câu văn ngắn ngủi mà Kim Lân cho thấy được ranh giới của sự sống và cái chết rất mong manh. Người sống thì thoi thóp, người chết thì như ngã rạ. Bức tranh ngày đói hiện lên như găm sâu vào từng khúc thịt của người đọc bởi quá thâm và khủng khiếp. Kim Lân không né tránh sự thật mà ông nhìn vào thẳng vấn đề để diễn tả những tang thương này.

Đồng thời, truyện ngắn “Vợ nhặt” cho chúng ta thấy được thân phận rẻ rúng của con người cùng với sự thê lương của số phận người nông dân trong hoàn cảnh bấy giờ. Điều này được thể hiện rõ nhất qua nhân vật người vợ nhặt. Cái đói cái nghèo đã dồn đẩy tới mức chỉ sau hai lần gặp Thị theo Tràng về làm vợ với mâm cỗ ra mắt là 4 bát bánh đúc và một câu bông đùa. Chỉ vì miếng ăn, cái đói cái nghèo mà đưa đẩy số phận của một con người. Để rồi Tràng lấy vợ mà Kim Lân gọi là “nhặt vợ” như nhặt những đồ vật chẳng có chút giá trị nào trên đường.

Bên cạnh những giá trị hiện thực sâu sắc nhà văn Kim Lân còn gửi vào những trang văn của mình tấm lòng nhân đạo thiết tha. Mỗi câu chữ của nhà văn thể hiện đều thấm đượm lòng thương cảm của nhà văn đối với số phận bi thảm của con người. Mỗi một nhân vật mà tác giả xây dựng đều cho thấy được niềm xót thương, cảm thông với cuộc đời con người trong nạn đói ấy. Có nhiều lúc người đọc có thể cảm nhận được như tác giả nhập thân và chính nhân vật để chia sẻ và cảm thông với cuộc sống của họ. Có những câu văn khi đọc lên còn thấy tác giả dường như rung rung xúc động. Chẳng hạn khi miêu tả tâm trạng của các thành viên trong bữa cơm ngày đói, Kim Lân miêu tả: “Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí của mỗi người”.

Bên cạnh đó, nhà văn còn phát hiện, trân trọng và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của con người trong nạn đói năm 45 ấy. Mặc dù cái đói, cái nghèo truy đuổi ráo riết như vậy nhưng ở họ vẫn sáng lên tư chất của những con người có vẻ đẹp tâm hồn. Ở bà cụ Tứ là lòng yêu thương con sâu sắc, lòng nhân ái và đức hi sinh cao cả. Ở nhân vật Tràng để lại cho người đọc bởi vẻ chân phác, hiền lành, thật thà. Còn ở người phụ nữ làm “vợ nhặt” kia lại là sự đảm đang, biết điều và hiền hậu. Đặc biệt người làng xóm ngụ cư hiện lên là những người đầy tình nghĩa làng xóm, họ quan tâm và động viên Tràng. Để có thể thấy rằng, bức tranh tối mịt ngày đói ấy vẫn le lói thứ ánh sáng của tình người. Chấp nhận trong hoàn cảnh “một sống hai chết” ấy nhưng con người vẫn không đầu hàng số phận.

Kim Lân còn nâng niu và trân trọng khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của người nông dân. Ham sống là khát vọng mang tính nhân bản của con người. Kim Lân đã phát hiện và khẳng định điều đó ở nhân vật Thị. Thị cố gắng chạy thoát sự rượt đuổi của tử thần. Việc Thị theo Tràng về làm vợ trong hoàn cảnh ấy quả thực không đáng khinh mà nó là khát vọng sống chính đáng của con người.

Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện Vợ nhặt

Đồng thời, qua tác phẩm, nhà văn còn lên án mạnh mẽ đối với bọn thực dân, phát xít. Chính thực dân Pháp và phát xít Nhật đã đẩy nhân dân lao động ta vào cảnh khốn cùng.